

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh ngày 17/12/1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T (hiện đang chấp hành án phạt tù) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Lương Thị Việt H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng; nhân thân: Ngày 29/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 10 ngày về tội Đánh bạc; Ngày 24/02/2012, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc (Đều đã được xóa án tích); Ngày 26/3/2008, Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tiếng động lớn, ồn ào; Ngày 06/5/2010, Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đều đã được xóa tiền

sự); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 06/6/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 32, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Tiến T đang đi bộ trên đường QL6. Qua kiểm tra, phát hiện T đang cầm trên tay 01 vỏ hộp nhãn hiệu “CAFÉ VIỆT” bên trong đựng gói nilon màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu hồng trên bề mặt có ký hiệu chữ A và 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 03 túi đều đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine của T cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Tiến T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Tiến T về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, xử lý.

Ngày 06/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định số lượng, khối lượng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Tiến T được 566 viên có khối lượng 55,62 gam, lấy mẫu gửi giám định mỗi túi 05 viên lần lượt có khối lượng và ký hiệu T1 = 0,49 gam, T2 = 0,48 gam, T3 = 0,47 gam.

Tại Kết luận giám định số 917 ngày 10/6/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 đến T3 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là: T1 = 0,49 gam, T2 = 0,48 gam, T3 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 55,62 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2020, T đi bộ đến khu vực ngã ba khách sạn Trường Giang thuộc tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi T đi đến gần khách sạn Trường Giang thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, T hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 vỏ hộp nhãn hiệu “CAFÉ VIỆT” bên trong đựng gói nilon màu trắng chứa 02 túi nilon màu hồng trên bề mặt có ký hiệu chữ A và 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 03 túi đều đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm hộp giấy đựng ma túy ở tay phải rồi đi bộ về nhà, trên đường đi về bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến T như T khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Tiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Nguyễn Tiến T, bắt ngày 06/6/2020, bên trong đựng 551 viên nén màu hồng = 54,18 gam, vỏ hộp giấy nhãn hiệu CAFÉ VIỆT, vỏ gói nilon màu trắng, 02 vỏ túi nilon màu hồng trên bề mặt có chữ A, 01 vỏ túi nilon màu xanh cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Tiến T, ngày 06/6/2020.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 06/6/2020 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết với giá 6.000.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 06/6/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 917 ngày 10/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 đến T3 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là T1 = 0,49 gam, T2 = 0,48 gam, T3 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 55,62 gam, loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Tiến T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 06/6/2020 bị cáo Nguyễn Tiến T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 55,62 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi tàng trữ 55,62 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Tiến T đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là ông Nguyễn C được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân đã có 03 tiền án, 03 tiền sự đó là: Ngày 29/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 10 ngày về tội Đánh bạc; Ngày 24/02/2012, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc (Đều đã được xóa án tích); Ngày 26/3/2008, Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tiếng động lớn, ồn ào; Ngày 06/5/2010, Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đều đã được xóa tiền sự); Ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng (chưa được xóa tiền sự).

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là

đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Nguyễn Tiến T, bắt ngày 06/6/2020, bên trong đựng 551 viên nén màu hồng = 54,18 gam, vỏ hộp giấy nhãn hiệu CAFÉ VIỆT, vỏ gói nilon màu trắng, 02 vỏ túi nilon màu hồng trên bề mặt có chữ A, 01 vỏ túi nilon màu xanh cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Tiến T, ngày 06/6/2020. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến T tại khu vực khách sạn Trường Giang thuộc tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Nguyễn Tiến T, bắt ngày 06/6/2020, bên trong đựng 551 viên nén màu hồng = 54,18 gam, vỏ hộp giấy nhãn hiệu CAFÉ VIỆT, vỏ gói nilon màu trắng, 02 vỏ túi nilon màu hồng trên bề mặt có chữ A, 01 vỏ túi nilon màu xanh cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Tiến T, ngày 06/6/2020.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lương Long Bình